TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - H Phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày 06/9/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Út
Ông Phan Văn Huy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: Số H, Phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Kiên Giang. Địa chỉ: Số H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Theo giấy ủy quyền số 4049/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018 và giấy ủy quyền số 1789A/2019/GUQ ngày 11/6/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Ông Vũ Ngọc H, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Số M, khu phố M, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 12/6/2019. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 19...

Địa chỉ: Số H, khu phố H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày: Vào ngày 11/06/2014, bà Phan Thị Mỹ H có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1416200418 và giấy nhận nợ số 01, bà H vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 0,85%/tháng, lãi quá hạn 1,275%/tháng, mỗi kỳ (1 tháng) trả vốn, lãi là 1.467.000 đồng (trong đó, vốn gốc 1.041.000 đồng, lãi 425.000 đồng) số kỳ trả nợ 48 kỳ, thời điểm trả hết nợ ngày 11/6/2018. Từ ngày 28/9/2017 bà H không thanh toán nợ cho ngân hàng, ngày 12/6/2018 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 06/9/2019 bà H còn nợ ngân hàng số tiền 15.635.766 đồng, trong đó vốn gốc 9.401.000 đồng, lãi trong hạn 5.028.955 đồng, lãi quá hạn 1.205.811 đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H thanh toán số nợ này cho Ngân hàng và yêu cầu tính lãi theo hợp đồng từ ngày 07/9/2019 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Bị đơn bà Phan Thị Mỹ H vắng mặt và không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.635.766 đồng, trong đó vốn gốc 9.401.000 đồng, lãi trong hạn 5.028.955 đồng, lãi quá hạn 1.205.811 đồng và lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 07/9/2019 cho đến khi trả hết nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn bà Phan Thị Mỹ H cư trú tại khu phố H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong thời gian thụ lý giải quyết, bà Phan Thị Mỹ H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên họp bà H đều vắng mặt, ngày 01/8/2019 Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, Tòa án ghi nhận ý kiến của Ngân hàng. Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với

bà H. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vào ngày 20/8/2019 nhưng bị đơn là bà H vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên phiên tòa phải hoãn và ấn định xét xử lại vào ngày hôm nay là ngày 06/9/2019 theo quyết định hoãn phiên Tòa số 27/2018/QĐST-DS ngày 20/8/2019, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét thấy, khoản vay tín dụng 50.000.000 đồng, bà H phải trả vốn gốc hàng kỳ (mỗi tháng) 1.041.000 đồng, lãi suất trong hạn mỗi kỳ 425.000 đồng, còn nợ lại vốn gốc 9.401.000 đồng. Từ ngày 28/9/2017 đến ngày 11/6/2018 bà H chưa chi trả theo hợp đồng nên bà H phải trả các kỳ tiếp theo, lãi suất trong hạn tính theo hợp đồng từ ngày 28/9/2017 đến ngày 27/10/2017 (50.000.000đ x 0,85%)= 425.000 đồng, tiền lãi cùng với tiền vốn phải trả trong kỳ là 1.041.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 141.491 đồng; từ ngày 28/10/2017 đến ngày 27/11/2017 lãi trong hạn (50.000.000đ x 0,85%)= 425.000 đồng cùng với tiền vốn phải trả trong kỳ là 1.041.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 122.253 đồng; từ ngày 28/11/2017 đến ngày 27/12/2017 lãi trong hạn (50.000.000đ x 0,85%)= 425.000 đồng cùng với tiền vốn phải trả trong kỳ là 1.041.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 103.636 đồng; từ ngày 28/12/2017 đến ngày 27/01/2018 lãi trong hạn (50.000.000đ x 0,85%)= 425.000 đồng cùng với tiền vốn phải trả trong kỳ là 1.041.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 84.398 đồng; từ ngày 28/01/2018 đến ngày 27/02/2018 lãi trong hạn (50.000.000đ x 0,85%)= 425.000 đồng cùng với tiền vốn phải trả trong kỳ là 1.041.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 65.160 đồng; từ ngày 28/02/2018 đến ngày 27/03/2018 lãi trong hạn (50.000.000đ x 0,85%)= 425.000 đồng cùng với tiền vốn phải trả trong kỳ là 1.041.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 47.784 đồng; từ ngày 28/3/2018 đến ngày 27/4/2018 lãi trong hạn (50.000.000đ x 0,85%)= 425.000 đồng cùng với tiền vốn phải trả trong kỳ là 1.041.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 28.546 đồng; từ ngày 28/4/2018 đến ngày 27/5/2018 lãi trong hạn (50.000.000đ x 0,85%)= 425.000 đồng cùng với tiền vốn phải trả trong kỳ là 1.041.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.929 đồng; từ ngày 28/5/2018 đến ngày 11/6/2018 lãi trong hạn (50.000.000đ x 0,85%)= 425.000 đồng cùng với tiền vốn phải trả trong kỳ là 1.073.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 634 đồng; Tổng cộng tiền lãi trong hạn là 3.825.000 đồng, tiền lãi quá hạn hàng kỳ bà H không thanh toán là 603.834 đồng, tiền vốn gốc còn nợ 9.401.000 đồng. Ngày 12/6/2018 ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn, tiền lãi tính từ ngày 12/6/2018 đến ngày 06/9/2019 là: lãi trong hạn 1.203.955 đồng và lãi quá hạn 601.977 đồng. Tổng số tiền bà H còn nợ tính đến ngày 06/9/2019 là 15.635.766 đồng, trong đó nợ gốc 9.401.000 đồng, lãi trong hạn 5.028.955 đồng, lãi quá hạn 1.205.811 đồng.

[4] Do bà H đã vi phạm hợp đồng, nghị cần buộc bà H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD

1416200418 đến ngày 06/9/2019 là 15.635.766 đồng, trong đó vốn gốc 9.401.000 đồng, lãi trong hạn 5.028.955 đồng, lãi quá hạn 1.205.811 đồng, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 07/9/2019 cho đến khi thi hành xong.

[5] Về án phí: Áp dụng các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các vào các Điều 429, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức dụng; Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Phan Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, số tiền vốn gốc và lãi theo hợp đồng là 15.635.766 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó vốn gốc 9.401.000 đồng, lãi trong hạn 5.028.955 đồng, lãi quá hạn 1.205.811 đồng, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 07/9/2019 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Mỹ H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 781.788 đồng (Bảy trăm tám mươi mốt ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng).

Trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 365.000 đồng (ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008838 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Giang Phước Thành